

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2020/HS-PT

Ngày: 30-5-2020

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh H;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung
Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm Thụ lý số 770/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 20-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu xí nghiệp giống lúa PM, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng M và bà Vũ Thị H; có vợ Hà Thị H (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2005: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang - tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Năm 2008: Bị Công an thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Năm 2009: 02 lần bị Công an thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Năm 2010: Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh xử 18 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Văn Thị Thanh H, Luật sư, Văn phòng luật sư 99, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00' ngày 22/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CRESSIDA màu xanh, BKS: 12A-2966 đi từ nhà H xuống khu vực gần trường nghề số 2 tỉnh Bắc Giang thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để tìm gặp một người đàn ông tên là A nhằm mục đích mua ma túy. Tại đây, H gặp A, A hẹn H đến khu vực gần Điện lực tỉnh Bắc Giang thì A sẽ bán ma túy cho H. H đi đến khu vực gần Điện lực tỉnh Bắc Giang đợi một lúc thì A đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ cùng một người thanh niên nữa không rõ tên tuổi, địa chỉ tới. Tại đây, H đưa cho A số tiền là 35.000.000đ, A đưa lại cho H một túi giả da màu đen bên trong có chứa 04 túi ma túy đá và còn cho H 04 viên ma túy "ngựa" để trong 04 đoạn ống hút dán kín 2 đầu. H cất túi giả da màu đen bên trong có tất cả số ma túy vừa mua được của A vào ghế sau xe ô tô. Sau đó H điều khiển xe ô tô đi lên thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm người mua ma túy đá. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày H đến khu vực trước cửa khách sạn Ngọc Hà 3, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi H đang đỗ xe ở lề đường để tìm người mua thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm khi kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu CRESSIDA màu xanh, BKS: 12A-2966 do Nguyễn Văn H điều khiển gồm:

- 01 túi giả da màu đen có khóa kéo kích thước 4x24cm đặt tại vị trí ghế sau bên phải xe ô tô, bên trong túi giả da có 04 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7x12cm, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá, vật chứng được niêm phong vào một hộp giấy ký hiệu A1; 04 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu bên trong mỗi ống hút đều có chứa 01 viên nén màu hồng (trong đó có 01 viên nén bị vỡ vụn), vật chứng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A2. H khai nhận đó là ma túy đá H đem đi để bán thì bị bắt quả tang.

- Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đặt bên trong xe ô tô; 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng; số tiền 1.000.000đ; 01

chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota CRESSIDA màu xanh, BKS: 12A-2966 cùng sổ đăng kiểm, đăng kí xe của xe này.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, kết quả khám xét không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 105 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 đã thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 182/KLGĐ ngày 26/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 156,4386g (một trăm năm mươi sáu phẩy bốn ba tám sáu gam, không kể bao bì).

2. 03(ba) viên nén màu hồng và số chất cục, bột màu hồng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3166g (không phẩy ba một sáu sáu gam, không kể bao bì)”.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 52 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định khối lượng chất ma túy trong hộp mẫu trả của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Kết luận giám định số 596/KLGĐ ngày 11/04/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Khối lượng Methamphetamine trong 156,4386g tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 105, ngày 22/01/2019 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc là: 95,6434gam (chín mươi lăm phẩy sáu bốn ba bốn gam)

2. Khối lượng Methamphetamine trong 0,3166gam các viên nén màu hồng và cục bột màu hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 105, ngày 22/01/2019 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc là: 0,0596gam (Không phẩy không năm chín sáu gam)

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy trên Nguyễn Văn H khai nhận là mua ma túy của một người đàn ông tên là A khoảng sinh năm 1982 - 1983, cao khoảng 1m65 - 1m67 nhà ở khu vực gần trường nghề số 2 tỉnh Bắc Giang, thuộc phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang. Quá trình điều tra xác minh trên địa bàn phường Trần Nguyên Hãn - thành phố Bắc Giang không có đối tượng nào tên tuổi, đặc điểm như vậy đăng kí thường trú, tạm trú, hoặc thường xuyên sinh sống trên địa bàn, do vậy không đủ căn cứ để xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 20-8-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã phân tích, nhận định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến nay, không phát sinh khiếu nại, kiến nghị, tố cáo. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

Về nội dung:

Xét tội danh và khung hình phạt thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, tại khu vực Khách sạn Ngọc Hà 3, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, khi Nguyễn Văn H đang tìm người mua ma túy thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 04 túi nilon ma túy đá, 03 viên nén và cục bột màu hồng, kết quả giám định kết luận là ma túy Methamphetamine tổng khối lượng 156,7552g ; cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Về khung hình phạt: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không căn cứ vào Kết luận giám định số 182/KLGD ngày 26/01/2019 xác định tổng khối lượng ma túy là 156.7552g mà căn cứ vào Kết luận giám định (bổ sung) số 596 ngày 11/4/2019 kết luận tổng khối lượng ma túy là 95,7030g (theo hàm lượng). Như vậy việc áp dụng không đúng hướng dẫn của Thông tư 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Liên ngành Trung ương và Công văn số 2955/CSĐT(C44) ngày 29/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an về việc giám định hàm lượng khi giải quyết các vụ án ma túy. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không đúng khung hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo và khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán phải áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự mới đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra lại tiến hành trưng cầu giám định lại và loại bỏ một phần khối lượng ma túy (xác định lẫn tạp chất) để tính lại tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine, dẫn đến khi xét xử Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đúng nội dung, bản chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với vi phạm pháp luật nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ xem xét, cân nhắc, tiếp theo có đề xuất kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để hủy Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm, hoặc ban hành thông báo vi phạm pháp luật và yêu cầu Tòa án rút kinh nghiệm, khắc phục vi phạm hay không?.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân rất xấu. Quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công nên được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, cấp sơ thẩm có áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì hình phạt 19 năm tù đối với bị cáo là nhẹ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 19 năm tù, đến nay, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết luận: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật mà bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử với bị cáo. Về

hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/01/2019, sau khi mua ma túy tại thành phố Bắc Giang, bị cáo đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CRESSIDA màu xanh, BKS: 12A-2966 mang theo ma túy đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy cho người khác thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa khách sạn Ngọc Hà 3, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và thu giữ: 04 túi nilon chứa ma túy đá, 03 viên nén và cục bột màu hồng. Tại kết luận giám định số 182/KLGD ngày 26/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định là chất ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng là 156,7552 gam có lẫn tạp chất.

Bản án sơ thẩm căn cứ Kết luận giám định (lần 2) số 596/KLGD ngày 11/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định khối lượng ma túy Methamphetamine có trong 156,4386 gam là 95,6434 gam; Methamphetamine trong 0,3166g các cục bột màu hồng có khối lượng là 0,0596 gam. Tổng cộng là 95,7030g ma túy Methamphetamine nên đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm và đã xử phạt bị cáo 19 năm tù.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về việc xin được giảm hình phạt:

Bị cáo có nhân thân rất xấu: Đã 02 lần bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, tạo tiền đề cho các tội phạm khác có điều kiện gia tăng gây bất ổn trong xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khi báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, bố và mẹ bị cáo là người có công là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm áp dụng đúng và đủ. Hình phạt 19 (Mười chín) năm tù mà bản án sơ thẩm đã quyết định với bị cáo là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử còn nhận thấy:

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã 02 lần ra quyết định trưng cầu giám định và cho ra 02 kết quả giám định khác nhau (Trích Kết luận giám định):

- Lần thứ nhất xác định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine; khối lượng tại mẫu A1 là 156,4386 gam, tại mẫu A2 là 0,3166 gam.

- Lần thứ hai xác định: Khối lượng Methamphetamine trong 156,4386g tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 ... là: 95,6434 gam; Khối lượng Methamphetamine trong 0,3166gam các viên nén màu hồng và cục bột màu hồng mẫu ký hiệu A2... là 0,0596 gam.

Như vậy, bản chất của lần giám định thứ hai là loại bỏ khối lượng tạp chất để xác định khối lượng chất ma túy Methamphetamine tinh chất, nói cách khác là giám định về hàm lượng chất ma túy Methamphetamine để quy đổi về khối lượng. Việc giám định lần thứ hai này không thuộc một trong bốn trường hợp quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 và Văn bản số 2955/CSĐT(C44) của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an về việc giải quyết các vụ án về ma túy. Mặt khác, (1) việc giám định lần thứ hai vẫn do các giám định viên đã giám định lần thứ nhất tiến hành là không khách quan; (2) sau khi giám định lần thứ nhất khối lượng mẫu hoàn trả theo “Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại mẫu giám định” - Bút lục số 27 thì khối lượng trong mẫu A1 chỉ còn 144,8003 gam; A2 chỉ còn 0,0936 gam nên Kết luận giám định lần thứ hai xác định khối lượng chất Methamphetamine trong 156,4386g tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 là: 95,6434 gam; khối lượng Methamphetamine trong 0,3166gam các viên nén màu hồng và cục bột màu hồng mẫu ký hiệu A2 là 0,0596 gam là không phù hợp. Do chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kiến nghị với Cơ quan có thẩm quyền xem xét lại về việc giám định để đảm bảo thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 20-8-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt như sau:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 19 (Mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/01/2019.

3. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh